

TRUNG TÂM Y TẾ VĨNH CỬU
KHOA DƯỢC-TTB-VTYT
TỔ THÔNG TIN THUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Cửu, ngày 18 tháng 02 năm 2019.

THÔNG BÁO

V/v danh mục thuốc cần hội chẩn trước khi sử dụng, danh mục thuốc cần lưu ý thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT, danh mục thuốc đã trúng thầu nhưng không được sử dụng do không có trong Thông tư 30/2018/TT-BYT của Bộ Y tế.

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành danh mục và tỉ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia BHYT;

Nhằm sử dụng hiệu quả danh mục thuốc đã được Sở Y tế Đồng Nai phê duyệt cho Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu năm 2019. Nay Khoa Dược-TTB-VTYT kính thông báo đến các Khoa, Phòng, Cơ sở II, Phòng khám ĐKKV Phú Lý, Trạm Y tế một số thuốc thuộc danh mục thuốc hội chẩn trước khi sử dụng (trừ trường hợp cấp cứu, tuy nhiên phải bổ sung hồ sơ sau khi cấp cứu theo quy định của Bộ Y tế), danh mục thuốc cần lưu ý thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế và danh mục thuốc đã trúng thầu nhưng không được sử dụng do không có trong Thông tư 30/2018/TT-BYT của Bộ Y tế (có danh mục đính kèm).

Khoa Dược-TTB-VTYT kính thông báo đến các Khoa, Phòng, Cơ sở II, Phòng khám ĐKKV Phú Lý và 12 Trạm Y tế xã, thị trấn để đảm bảo sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả.

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA

TỔ THÔNG TIN THUỐC

Đang chờ ký tên và đóng dấu
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Hoài

DSCKI. BÙI T. THANH HUYỀN

DS. Hà Việt Dũng

**DANH MỤC THUỐC KHÔNG CÓ TRONG THÔNG TƯ 30/2018/TT-BYT
TẠI TTYT H. VĨNH CỬU**

(Căn cứ theo thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Y tế)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Số đăng ký	Nước sản xuất	Tên nhà thầu	Đơn vị tính	Số lượng
1	TV065101	Acid lactic + lactoserum atomisat	Lactacyd BB	60ml	Dùng ngoài	VD-21888-14	Việt Nam	Công ty TNHH một thành viên Vimedimex Bình Dương	chai	1500
2	TV073901	Amylase + papain + simethicon	ENTERPASS	100mg + 100mg + 30mg	Uống	VD-26873-17	Việt Nam	Công ty cổ phần Gon Sa	Viên	30000
3	TV000005	Atenolol + Amlodipin	Alodip Plus Ate	50mg + 5mg	Uống	VD-10283-10	Việt Nam	Công ty TNHH Dược Phẩm Văn Lang	Viên	5000
4	TV000006	Bacillus subtilis + Lactobacillus acidophilus	Merika Probiotics	100 triệu (CFU) + 500 triệu (CFU)	Uống	QLSP-0808-14	Việt Nam	Công ty Cổ Phần Dược Pha Nam	Gói	30000
5	TV000008	Bacillus subtilis + Lactobacillus acidophilus	Merika fort	200 triệu (CFU) + 1 tỷ (CFU)	Uống	QLSP-0807-14	Việt Nam	Công ty Cổ Phần Dược Pha Nam	Gói	10000
6	TV000009	Bacillus subtilis + Lactobacillus acidophilus	Biosubtyl DL	3x10 ⁷ + 3x10 ⁷ CFU/g	Uống	QLSP-0767-13	Việt Nam	Công ty TNHH Dược phẩm An	Gói	10000
7	TV097502	Carbocistein + salbutamol	Mahimox	200mg + 1mg	Uống	VD-15486-11	Việt Nam	Liên danh Công ty cổ phần Dầu tư phát triển Scaphaco và Công ty cổ phần dược Trung Ương Mediplantex	Gói	25000
8	TV100601	Kali glutamat+ magnesi glutamat	KMG Mekophar	200mg+ 200mg	Uống	VD-15519-11	Việt Nam	Công ty Cổ Phần Hòa - Dược phẩm Mekophar	Viên	5000
9	TV041701	Malva purpurea + camphomonobromid + xanh methylen	Domitazol	250mg + 20mg + 25mg	Uống	VD-22627-15	Việt Nam	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Domesco	Viên	60000
10	TV000015	Metronidazol + Miconazol	Cindem	500mg + 100mg	Dắt âm đạo	VD-17242-12	Việt Nam	Công ty cổ phần dầu tư và phát triển Tây Âu	Viên	2000
11	TV029901	Nystatin + metronidazol + Cloramphenicol + dexamethason acetat	Mycogynax	200mg+80mg+100.000UI+0.5mg	Dắt âm đạo	VD-23186-15	Việt Nam	Công ty Cổ Phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Viên	3000

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Số đăng ký	Nước sản xuất	Tên nhà thầu	Đơn vị tính	Số lượng
12	TV098402	Terbutalin sulfat+ guaiphenesin	BRONCHOLAX	5ml	Uống	VD21334-14	Việt Nam	Công ty TNHH thương mại được phân Nguyễn Dương	Chai	1000
13	TV091101	Tyrosine + tetracaine(hydrochlorid)	Tyrotab	1mg + 0,1mg	Ngâm	VD-18275-13	Việt Nam	Công ty cổ phần dược phẩm được liệu Pharmmedic	Viên	70000
14	TV057902	Vincamin + rutin	Vifucamin	20mg + 25mg	Uống	VD-17923-12	Việt Nam	Công ty cổ phần dược phẩm Vũ Duy	Viên	25000
15	TV105802	Vitamin C + rutine	Rutin - Vitamin C	50mg + 50mg	Uống	VD-14501-11	Việt Nam	Công ty Cổ Phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	Viên	40000
16	TK000009	Clarithromycin + Metronidazol + Pantoprazol	Pylobiotic Forte	500mg + 400mg + 40mg	Uống	VN-15624-12	India	Công ty cổ phần dược phẩm Tenamyl	Viên	2000
17	TV099901	Oxometazin + guaifenesin + paracetamol + natri benzoat	Topralsin	1,65mg + 33,3mg + 33,3mg + 33,3mg	Uống	VD-16525-12	Việt Nam	Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long	Viên	40000
18	TV057901	Vincamin + rutin	Mezavitin	20mg + 40mg	Uống	VD-20443-14	Việt Nam	Công ty TNHH dược phẩm Kim Phúc	Viên	25000
19	TV105801	Vitamin C + rutine	VENRUTINE	100mg + 500mg	Uống	VD-19807-13	Việt Nam	Công ty cổ phần Gón Sa	Viên	5000
Tổng cộng: 19 khoản										

Trình Cừu, ngày 18 tháng 04 năm 2019

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Hoài

DANH MỤC THUỐC CẦN LƯU Ý THUỘC PHẠM VI THANH TOÁN CỦA QUỸ BẢO HIỂM Y TẾ

(Căn cứ theo thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Y tế)

STT	Tên hoạt chất	ng dùng, dạng d	Ghi chú
1	Diazepam	Tiêm	Đối với phòng khám đa khoa và trạm y tế xã: Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị cấp cứu.
2	Morphin	Tiêm	Phòng khám đa khoa và trạm y tế xã: Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị cấp cứu.
3	Diacerein	Uống	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị thoái hóa khớp gối cấp cứu.
4	Glucosamin	Uống	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị thoái hóa khớp hông hoặc gối.
5	Alpha chymotrypsin	Uống	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị phù nề sau phẫu thuật, chấn thương, bồng.
6	Amoxicillin + sulbactam	Tiêm	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị viêm tai giữa hoặc viêm phổi cộng đồng.
7	Lamivudin	Uống	Đối với điều trị HIV/AIDS: Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn quản lý, điều trị và chăm sóc của Bộ Y tế.
8	Tenofovir (TDF)	Uống	Đối với điều trị HIV/AIDS: Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn quản lý, điều trị và chăm sóc của Bộ Y tế.
9	Levofloxacin [#]	Uống	Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao của Bộ Y tế. ⁺
10	Flunarizin	Uống	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị dự phòng cơn đau nửa đầu trong trường hợp các biện pháp điều trị khác không có hiệu quả hoặc kém dung nạp.
11	Albumin	Tiêm truyền	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị: Nồng độ albumin máu $\leq 2,5$ g/dl hoặc sốc hoặc hội chứng suy hô hấp tiến triển; thanh toán 70%.
12	Trimetazidin	Uống	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị triệu chứng ở người bệnh đau thắt ngực ổn định không được kiểm soát đầy đủ hoặc người bệnh không dung nạp với các liệu pháp điều trị khác.
13	Furosemid	Tiêm	Đối với phòng khám đa khoa và trạm y tế xã: Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị cấp cứu.
14	Omeprazol	Tiêm Uống	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán theo chỉ định trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo hồ sơ đăng ký thuốc đã được cấp phép và chỉ định dự phòng loét dạ dày tá tràng, xuất huyết tiêu hóa tại dạ dày, tá tràng do stress ở bệnh nhân hồi sức tích cực.
15	Esomeprazol	Tiêm Uống	
16	Pantoprazol	Tiêm, uống	
17	Dexamethason	Tiêm	Quỹ bảo hiểm y tế không thanh toán trường hợp tiêm trong dịch kính, tiêm nội nhãn.
18	Methyl prednisolon	Tiêm	Đối với phòng khám đa khoa và trạm y tế xã, quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị cấp cứu phần vệ.

19	Insulin analog tác dụng nhanh, ngắn	Tiêm	Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ Y tế.
20	Insulin analog tác dụng chậm, kéo dài (Glargine, Detemir, Degludec)	Tiêm	Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ Y tế.
21	Insulin analog trộn, hỗn hợp	Tiêm	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 50% đối với dạng trộn. hỗn hợp giữa insulin Degludec và insulin Aspart; thanh toán 100% đối với các dạng còn lại. Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ Y tế.
23	Insulin người tác dụng nhanh, ngắn	Tiêm	Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ Y tế.
24	Insulin người tác dụng trung bình, trung gian	Tiêm	Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ Y tế.
25	Insulin người trộn, hỗn hợp	Tiêm	Thuốc được cấp phát tại trạm y tế xã theo Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh đái tháo đường của Bộ Y tế.
26	Tolperison	Uống	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị co cứng cơ sau đột quỵ.
27	Peptid (Cerebrolysin concentrate)	Tiêm	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 50% trong các trường hợp: - Đột quỵ cấp tính; - Sau phẫu thuật thương sọ não; - Sau phẫu thuật chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật thần kinh sọ não.
28	Panax notoginseng saponins	Tiêm, uống	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán 50% trong các trường hợp: - Đột quỵ cấp tính; - Sau chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật chấn thương sọ não; - Sau phẫu thuật thần kinh sọ não.
29	Ginkgo biloba	Uống	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị đau do viêm động mạch (đau thắt khi đi); rối loạn thị giác (bệnh võng mạc do tiểu đường); tai mũi họng (chóng mặt, ù tai, giảm thính lực), rối loạn tuần hoàn thần kinh cảm giác do thiếu máu cục bộ; hội chứng Raynaud.
30	Mecobalamin	Tiêm, uống	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán điều trị thiếu máu hồng cầu khổng lồ, bệnh lý thần kinh ngoại biên do thiếu vitamin B12.
31	Piracetam	Tiêm truyền	Quỹ bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị giât rung cơ có nguồn gốc vỏ não.

		Uống	
32	Vinpocetin	Tiêm Uống	Quý bảo hiểm y tế thanh toán trong điều trị triệu chứng thần kinh của chứng sa sút trí tuệ do nguyên nhân mạch.
33	Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan	Uống	Quý bảo hiểm y tế thanh toán: Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan; Natri clorid + kali clorid + natri citrat + glucose khan + kềm.
34	Ringer lactat	Tiêm truyền	Quý bảo hiểm y tế thanh toán: Ringer lactat; Ringer acetat; Ringerfundin.
Tổng cộng: 34 khoản			

Vinh Cửu, ngày 18 tháng 4 năm 2019

GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Hoài

**DANH MỤC THUỐC HỘI CHẨN TRƯỚC KHI SỬ DỤNG (TRỪ TRƯỜNG HỢP CẤP CỨU)
TẠI TTYT H. VINH CỬU**

(Căn cứ theo thông tư số 30/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Bộ Y tế)

STT	Mã thuốc	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Số đăng ký	Nước sản xuất	Đơn vị tính
1	TV101106	Acid amin	Kidmin	7,2%; 200ml (dùng cho người suy thận)	Tiêm truyền tĩnh mạch	VD-28287-17	Việt Nam	Chai
2	TPA101107	Các acid Amin	Nephrosteril	7%; 250ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	VN-17948-14	Áo	Chai
3	TPA101104	Dung dịch Amino acid và chất điện giải	Alvesin SE	5%; 250ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	VN-10762-10	Đức	Chai
4	TP101103	Dung dịch Amino acid và chất điện giải	Alvesin SE	5%; 250ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	VN-10762-10	Đức	Chai
5	TP101104	Dung dịch Amino acid và chất điện giải	Alvesin SE	5%; 500ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	VN-10762-10	Đức	Chai
6	TPA101105	Dung dịch Amino acid và chất điện giải	Alvesin SE	5%; 500ml	Tiêm truyền tĩnh mạch	VN-10762-10	Đức	Chai
7	TPA101101	L-Isoleucine + L-Leucine + L-Lysine acetate + L-Methionine + L-Phenylalanine + L-Threonine + L-Tryptophan + L-Valine, L-Alanine + L-Arginine + L-Aspartic acid + L-Histidine + L-Proline + L-Serine + L-Tyrosine + Glycine	Morihepammin	7,58%; 200ml (dùng cho người suy gan)	Truyền tĩnh mạch	VN-17215-13	Nhật	Túi
Tổng cộng: 7 khoản								

Vinh Cửu ngày 18 tháng 12 năm 2019



Hồ Văn Hoài